TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Kim Ng; sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu: Xóm T, xã H2, huyện H1, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại: Nhật Bản.

- Anh Phạm Văn H; sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm T, xã H2, huyện H1, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Vắng mặt anh H, Chị Ng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, chị Nguyễn Thị Kim Ng và Anh Phạm Văn H đều trình bày:

Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03-12-2007 tại Ủy ban nhân dân xã H3, huyện H1, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh chị chung

sống hạnh phúc, sinh được 01 con chung. Cuối năm 2016 Chị Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh H ở nhà nuôi con. Thời gian đầu anh chị thường xuyên liên lạc sau đó thưa dần rồi không liên lạc với nhau nữa, nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đều thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Quốc N, sinh ngày 26-12-2010. Hiện cháu N đang sinh sống cùng với anh H; vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 27 tháng 12 năm 2022 cháu Phạm Quốc N trình bày: Cháu là con đẻ của bố Phạm Văn H và mẹ Nguyễn Thị Kim Ng. Năm 2016 mẹ cháu đi làm việc tại Nhật Bản đến nay chưa về, cháu ở nhà sống với bố. Nay bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được tiếp tục ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung của anh H và Chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ng. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và Chị Ng giao con chung Phạm Quốc N, sinh ngày 26-12-2010 cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và Chị Ng tự thỏa thuận. Tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không đề nghị giải quyết. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ng đều có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh H và Chị Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H, Chị Ng trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03-12-2007 tại Ủy ban nhân dân xã H3, huyện H1, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Năm 2016 Chị Ng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, còn anh H ở nhà nuôi con chung, do xa cách nên anh chị không còn

liên lạc với nhau và không quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất đề nghị Toà án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh H và chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Quốc N, sinh ngày 26-12-2010, hiện cháu N đang sống cùng anh H. Nay vợ chồng ly hôn, anh H, Chị Ng thỏa thuận giao cháu N cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận về nuôi dưỡng con chung của anh H, Chị Ng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn ở với bố, sau khi bố mẹ ly hôn nên được công nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H, Chị Ng tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh H và Chị Ng không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kim Ng về việc nuôi dưỡng con chung cụ thể là giao con chung Phạm Quốc N, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2010 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và Chị Ng tự thỏa thuận.

Chị Ng có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở Chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đồng nhưng được đối trừ với số tiền anh H đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng tại biên lai số 0006817 ngày

26-12-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã H3, huyện H1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu